

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ MỸ HÀO  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST

Ngày: 12/4/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/Bà: Vũ Thị Lưu Xa.

2/Ông: Phan Xuân Hùng.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Mạnh Hùng- Thư ký TAND Thị xã Mỹ Hào.

*Đại diện VKSND thị xã tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Yên - KSV.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 04/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST- HS ngày 30/3/2022 đối với các bị cáo:

1/**H C H**, sinh năm 2000      Giới tính: Nam

Trú tại: B Kh, xã Y C, huyện B M, tỉnh H Gi.

Quốc tịch: Việt Nam      Dân tộc: Dao      Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do      Chức vụ: Không      Trình độ học vấn: 09/12

Họ và tên bố: H D Ch, sinh năm 1961.

Họ và tên mẹ: Tr M M(đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/7/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H Y, có mặt tại phiên tòa.

2/**L V Tr**, sinh năm 1993      Giới tính: Nam

Trú tại: B Th B, xã Th Ng, huyện C C, tỉnh NG A.

Quốc tịch: Việt Nam      Dân tộc: Th      Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Công nhân      Chức vụ: Không      Trình độ học vấn: 09/12

Họ và tên bố: L V M, sinh năm 1967.

Họ và tên mẹ: L Th L, sinh năm 1973.

Họ, tên vợ: B T H, sinh năm 1995.

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã M H, tỉnh H Y, có mặt tại phiên tòa.

\* Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích cho các bị cáo: Bà V T T N - Trợ giúp viên - Trtâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H Y(có mặt).

**\*Những người có quyền và lợi ích liên quan:**

1/Anh: L V Kh, Sinh năm 1993.

Trú tại: xóm X, xã Th S, huyện A S, tỉnh NG A.

2/Anh: L V Ch, sinh năm 1999.

Trú tại: B B, xã Q M, huyện V H, tỉnh S L.

3/Anh: L V Nh, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn Tr N, xã X Tr, huyện A Th, tỉnh H Y.

4/Anh: N V L, sinh năm 1986.

Trú tại: B B, xã Q M, huyện V H, tỉnh S L.

5/Cháu:H Th T1 (tên gọi khác H T Ng), sinh ngày 22/6/2005.

Trú tại: Thôn N B, xã GI Tr, huyện B M, tỉnh H Gi.

6/Cháu H Th N(tên gọi khác H Th L), sinh ngày 27/12/2004.

Trú tại: Bản N V, xã GI Tr, huyện B M, tỉnh H Gi.

7/Chị: N Th N, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn D X, xã D Q, thị xã M H, tỉnh H Y.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

**\*Những người làm chứng:**

1/Chị: Ph T Y, sinh năm 1979.

Trú tại: Tổ dân phố B, phường B S, thị xã M H, tỉnh H Y.

2/Ông: V V H, sinh năm 1957.

Trú tại: Tổ dân phố Đ, phường B S, thị xã M H, tỉnh H Y.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

3/ Anh: K Q H, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn D X, xã D Q, thị xã M H, tỉnh H Y. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

L V Tr, sinh năm 1993, HKTT: B Th B, xã Th Ng, huyện C C, tỉnh NG A; L V Kh, sinh năm 1993, HKTT: X, xã Th S, huyện A S, tỉnh NG A và L V Ch, sinh năm 1999, HKTT: B B, xã M Q, huyện V H, tỉnh S L đều là công nhân của công ty cổ phần an toàn kính V N có trụ sở tại: Tổ dân phố L, phường B S, thị xã M H, tỉnh H Y có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Trưa ngày 22/7/2021, Tr gọi

điện thoại cho Ch rủ đi hát karaoke, Ch đồng ý. Tr tiếp tục gọi điện thoại cho Kh rủ Kh đi hát thì Kh cũng đồng ý nên Tr điều khiển xe mô tô biển số: 37C1 - 178.89 đến đón Kh đến quán hát Th M , có địa chỉ: Tổ dân phố B, phường B S, thị xã M H (do chị Ph T Y, sinh năm 1979 ở cùng địa chỉ làm chủ quán) để hát, khi Tr và Kh đến thì gặp Ch ở đó. Tại đây, nhóm của Tr gặp cháu Ph Ng Ph M sinh ngày 10/8/2012 (là con chị Y), Chau M mở cửa cho Tr, Ch và Kh vào hát karaoke. Cả nhóm hát được một lúc thì chị Y đến thấy Tr, Ch và Kh đang hát trong phòng nên chị Y không cho hát nữa, Tr bực tức nên rủ Kh, Ch đến quán hát khác thì tất cả đồng ý rồi Ch đưa cho Tr 5.000.000đồng để thanh toán tiền hát karaoke tại nhà chị Y. Sau đó, Tr gặp L V Nh, sinh năm 1991, HKTT: Thôn Tr N, xã X Tr, huyện A Th, tỉnh H Y (là bạn làm cùng công ty), Tr rủ Nh đi hát cùng, anh Nh cũng đồng ý. Sau khi thanh toán tiền xong, Tr nảy sinh ý định đến quán hát karaoke Sinh viên ở Tổ dân phố Đ, phường B S, thị xã M H (do chị N Th N, sinh năm 1988, HKTT: Thôn D X, xã D Q, thị xã M H làm chủ) để hát và sử dụng ma túy nên Tr gọi điện thoại cho H C H, sinh năm 2000, HKTT: B Kh, xã Y C, huyện B M, tỉnh H Gi (là nhân viên được giao quản lý quán hát Sinh viên) hỏi phòng hát và hỏi mua ma túy thì H đồng ý. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô biển số: 37C1-178.89 chở Kh, Ch điều khiển xe mô tô biển số: 26P1-07667, anh Nh điều khiển xe mô tô biển số: 89F1-07532 đi đến quán karaoke Sinh viên. Khi đến nơi Tr gọi điện cho H ra mở cửa và gọi điện thoại cho anh N V L, sinh năm 1986, HKTT: B B, xã Q M, huyện V H, tỉnh S L rủ anh L đến cùng hát. Khi H mở cửa quán thì Tr, Nh và Ch dắt xe vào trong quán, Tr hỏi H “phòng nào?”, H nói “phòng số 2” thì Ch, Kh và Nh đi vào trong phòng hát trước. Tr ở ngoài hỏi mua của H 01 chỉ ma túy Ketamine với giá 2.500.000đồng, Tr đưa cho H 2.500.000đồng và bảo H vào phòng xào ma túy. Tiếp đó, Tr và H đi vào phòng hát, H mở nhạc cho mọi người rồi đi xuống dưới bếp lấy 01 chiếc đĩa sứ mang vào phòng, H lấy gói ma túy từ túi quần phía trước bên phải ra đổ vào đĩa rồi dùng bật lửa xào ma túy và dùng chiếc thẻ sim điện thoại phân chia thành các đường kẻ. Sau đó, H dùng tờ tiền mệnh giá 10.000đồng cuộn thành ống hút, lấy hai vỏ đầu lọc của hai điều thuốc lá Thăng Long luồn vào hai đầu ống hút và H sử dụng ma túy trước rồi đi ra ngoài bảo H Th T1 (tên gọi khác H T Ng), sinh ngày 22/6/2005 ở Bản N B, xã GI Tr, huyện B M, tỉnh H Gi và H Th N (tên gọi khác H Th L), sinh ngày 27/12/2004 ở Bản N V, xã GI Tr, huyện B M, tỉnh H Gi (đều là nhân viên của quán) vào phòng số 2 để phục vụ băm bài, rót bia. T và N đi vào phòng, Tr cầm đĩa ma túy lên sử dụng rồi để đĩa ma túy xuống bàn và nói với mọi người “chơi đi” thì Ch, Kh, N và T lần lượt sử dụng ma túy còn anh Nh không sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày thì anh N V L đến quán hát thấy trong phòng có

đĩa ma túy để trên bàn nên anh L đi ra ngoài phòng khác của quán, cùng lúc lực lượng Công an phường B S phối hợp với Công an thị xã M H đến kiểm tra. Khi phát hiện lực lượng công an đến kiểm tra, H chạy vào trong phòng hát tắt nhạc và cầm chiếc đĩa ma túy vào nhà vệ sinh đổ ma túy đi rồi cất đĩa vào bếp xong H đi ra mở cửa thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ: Tại phòng số 2 có 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đồng, hai đầu được bọc bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá (đã niêm phong ghi ký hiệu M2); 01 thẻ sim điện thoại Vinaphone trên nóc tủ âm ly (niêm phong ghi ký hiệu M3), trên thẻ sim có ghi số 0825093527; 01 chiếc bật lửa màu đỏ; 01 đèn quay nhấp nháy bị vỡ; 01 chiếc loa có chữ JBL-SRX715; 01 màn hình Việt KTV màu trắng, xanh có trục bằng kim loại sáng màu; 01 chiếc âm ly có chữ CAF PB8250; 01 âm ly Việt KTV màu trắng; 01 âm ly PCJ-X6; 01 âm ly CALINAKI; 01 đầu SHUREUG-X21. Tại nền phòng 01 gói nilon nhỏ màu trắng bên trong bám dính Ch màu trắng (niêm phong ghi ký hiệu M1) và 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có hoa văn màu hồng do H giao nộp (niêm phong ghi ký hiệu M4).

Ngoài ra còn quản lý của L V Nh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen bị vỡ màn hình và số tiền 19.000.000đồng; L V Kh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10 màu đen; L V Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Note 8 màu đen; L V Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng và số tiền 2.040.000đồng; anh N V L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu vàng; H C H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ và số tiền 2.800.000đồng; H Th N01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh; H Th T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu xanh. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn quản lý của Tr 01 chiếc xe mô tô, biển số: 37C1-178.89; Ch 01 xe mô tô, biển số 26P1-07667; anh Nh 01 xe mô tô, biển số 89F1-07532; kiểm tra trong cốp xe không có tài sản gì.

Cùng ngày 22/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M H tiến hành khám khẩn cấp quán karaoke Sinh viên tại Tổ dân phố Đ, phường B S, thị xã M H. Kết quả thu giữ: Tại bình gas trong bếp 01 viên nén màu xanh được bọc trong chiếc túi nilon màu hồng (niêm phong ghi ký hiệu M5) và 02 chiếc ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000đồng, hai đầu ống hút được cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng (niêm phong ghi ký hiệu M6).

Tại bản kết luận sơ bộ số: 237/MT-PC09 ngày 23/7/2021 và Bản kết luận giám định số: 237/MT-PC09 ngày 26/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H Y xác định:

- Mẫu Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 01 túi nilon màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1, không xác định được khối lượng, là ma túy là loại Ketamine.

- Mẫu Chất dạng viên nén màu xanh trong niêm phong ký hiệu M5, có khối lượng là: 0,240gam (không phải hai bốn không gam), là ma túy là loại MDMA.

- Mẫu Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 02 ống hút đều cuộn từ một tờ tiền mệnh giá 10.000đồng, trong niêm phong ghi ký hiệu M6, không xác định được khối lượng, là ma túy là loại Ketamine.

Không tìm thấy dấu vết ma túy trên 01 thẻ nhựa trong niêm phong ghi ký hiệu M3 và trên 01 đĩa sứ màu trắng niêm phong ký hiệu M4. Hoàn lại 01 túi nilon màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền mệnh giá 10.000đồng trong niêm phong ghi ký hiệu M2; 01 thẻ nhựa trong niêm phong ghi ký hiệu M3; 01 đĩa sứ màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M4; 0,206gam MDMA trong niêm phong ghi ký hiệu M5; 02 ống hút đều được cuộn từ 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng trong niêm phong ghi ký hiệu M6.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra Công an thị xã M H còn tiến hành thu mẫu nước tiểu của anh Nh (ký hiệu T1); Kh (ký hiệu T2); Tr(ký hiệu T3); Ch (ký hiệu T4); anh L(ký hiệu T5); H (ký hiệu T6); N (ký hiệu T7) và T (ký hiệu T8) để trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 6183/C09-TT2 ngày 02/8/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

Tìm thấy chất ma túy Ketamine và các sản phẩm chuyển hóa Ketamine (norketamoin và dehydronorketamine) trong các mẫu nước tiểu lần lượt từ T2 đến T8 gửi giám định.

Không tìm thấy Chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa trong mẫu nước tiểu ký hiệu T1 gửi giám định.

Quá trình điều tra H C H và L V Tr đã thành khẩn khai nhận hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như nêu trên. Ngoài ra H C H còn khai nhận: H là nhân viên quản lý quán hát karaoke Sinh viên cho vợ chồng chị N Th N, sinh năm 1988, HKTT: Thôn D X, xã D Q, thị xã M H từ năm 2020. Quá trình làm ở quán, H quen biết với một thanh niên không rõ tuổi, địa chỉ tên là Th ở khu vực L T, Th nói có ma túy để bán khi nào có khách cần thì liên hệ với Th. Khoảng đầu tháng 7/2021, Th gọi điện thoại cho H theo số điện thoại 0911128332 bảo H lên khu vực cầu vượt D S để Th đưa ma túy H bán, H đồng ý và đi xe khách lên đến cầu vượt D S thì gặp Th. Tại đây, Th đưa cho H 01 viên ma túy MDMA và 01 chỉ ma túy Ketamine bảo H mang về bán ma túy Ketamine với giá 2.500.000đồng. H mang ma túy về quán cất giấu gói ma túy

Ketamine trong người còn 01 viên ma túy MDMA H cất giấu vào bình gas trong bếp. Do dịch bệnh Covid nên quán đóng cửa không cho khách đến hát nên khoảng 13 giờ ngày 22/7/2021 Tr điện thoại hỏi phòng hát và hỏi mua ma túy ketamine nên H đồng ý. Sau đó, H đã bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như nêu trên. Còn 01 viên ma túy MDMA mà Cơ quan điều tra đã thu giữ ở trong quán H khai tiếp tục để bán lấy tiền.

Đối với số thuê bao di động 0911128332, H khai là của Th gọi điện đưa ma túy cho H bán, quá trình điều tra xác định chủ thuê bao đăng ký là chị B T L H, sinh năm 1988 ở đường Ng Ch Th, phường H N, thành phố H Y. Tuy nhiên, chị H xác định đã không sử dụng số thuê bao điện thoại này từ năm 2010. Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh nhưng chưa rõ nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ giải quyết sau.

Đối với số vật chứng đã thu giữ, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô biển số: 37C1-178.89 thu giữ của Tr; 01 xe mô tô biển số: 26P1-07667 thu giữ của Ch; 01 xe mô tô biển số: 89F1-07532; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen bị vỡ màn hình và số tiền 19.000.000đồng thu giữ của anh Nh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10 màu đen thu giữ của Kh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung Note 8 màu đen thu của Ch; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu vàng, thu giữ của anh L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh thu giữ của N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu xanh thu giữ của T. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho Tr, Ch, Kh, N, T, anh Nh và anh L, mọi người nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu vàng, số tiền 2.040.000đồng thu giữ của Tr; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ và số tiền 2.800.000đồng thu giữ của H, xác định: 2.500.000đồng trong số 2.800.000đồng của H do bán ma túy cho Tr mà có. Còn số tiền 2.040.000đồng thu giữ của Tr và số tiền 300.000đồng còn lại thu giữ của H, qua điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội, H và Tr đều đề nghị được nhận lại tài sản.

Còn đối với số tài sản thu giữ gồm: 01 đèn quay nhấp nháy bị vỡ; 01 chiếc loa có chữ JBL-SRX 715; 01 màn hình Việt KTV màu trắng xanh, có trục bằng kim loại sáng màu; 01 âm ly có chữ CAF PB8250; 01 âm ly Việt KTV màu trắng; 01 âm ly POCJ-X6; 01 âm ly CALINAKI; 01 đầu SHUREUG-X21. Qua xác minh là tài sản hợp pháp của chị N, chị N không biết H, Tr sử dụng vào việc phạm tội, chị N xin nhận lại các tài sản trên. Còn chiếc đĩa băng sứ, chị N không đề nghị nhận lại. Đối với 02 chiếc ống hút cũng thu giữ tại quán, qua điều tra không xác định được của ai và sử dụng vào việc gì.

Đối với việc L V Ch đưa cho Tr số tiền 5.000.000 đồng để Tr thanh toán tiền hát karaoke, Ch không biết Tr mua ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với Ch.

Đối với L V Ch, L V Kh, H Th T1 và H Th N có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy tại quán karaoke Sinh viên thuộc Tổ dân phố Đ, phường B S, thị xã M H nên Công an thị xã M H đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Ch, Kh, T và N về hành vi này.

Đối với chị N Th N là chủ quán karaoke Sinh viên, không biết việc H bán trái phép chất ma túy, H và Tr tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với chị N về hành vi này. Tuy nhiên, chị N là chủ quán đã vi phạm điểm a khoản 4 điều 21 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 “Người chủ hoặc người có trách nhiệm quản lý nhà hàng, cơ sở thuê lưu trú, câu lạc bộ, các phương tiện giao thông và các nơi khác để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực, phương tiện quản lý” Vi phạm điểm c khoản 3 điều 12 Nghị định số: 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ “Không thực hiện áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh dịch vụ tại nơi công cộng”. Vi phạm điểm d khoản 2 điều 147 Luật lao động “Sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi làm việc ở phòng hát karaoke” nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M H đã có Công văn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã M H ra Quyết định xử phạt hành chính về các hành vi vi phạm trên.

Còn đối với quán hát karaoke Th M do chị Ph T Y làm chủ, khi Tr, Ch và Kh vào hát thì chị Y không biết, khi chị Y đến đã ngăn chặn nhóm của Tr không cho hát tiếp nên không có căn cứ xử lý đối với chị Y. Còn Cháu M (con chị Y) mở cửa cho Tr, Ch và Kh vào hát nhưng Cháu M (08 tuổi 11 tháng 12 ngày) chưa nhận thức được việc cần phải phòng chống dịch nên không xử lý đối với cháu M

Cáo trạng số: 18/CT-VKS-MH ngày 28/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M H truy tố bị cáo H C H về các tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự và tội “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Bị cáo L V Tr về tội “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Các bị cáo L V Tr phạm tội “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**”. H C H phạm các tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” và “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**”

Áp dụng điểm b,c khoản 2 điều 255; khoản 1 điều 251; khoản 1 điều 17; điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm a khoản 1 điều 55; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H C H.

Áp dụng điểm b,c khoản 2 điều 255; khoản 1 điều 17; điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L V Tr.

Đề nghị:

Xử phạt các bị cáo:

H C H từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**” và từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung cho cả hai tội là từ 09 năm 09 tháng đến 10 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/7/2021

L V Tr từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 14/11/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 46; điểm a, b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu, tiêu hủy: 01 túi nilon màu trắng; 01 thẻ nhựa; 01 đĩa sứ màu trắng trong; 0,206gam MDMA tất cả trong niêm phong hoàn lại sau giám định ký hiệu M4; 01 bật lửa gas màu đỏ bên trên có dòng chữ Thống Nhất; 02 sim điện thoại.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu vàng thu của Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ và số tiền 2.500.000đồng thu của H; 03 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng không xác định được chủ sở hữu(trong niêm phong hoàn lại sau giám định ký hiệu M4).

- Trả lại các bị cáo: L V Tr số tiền 2.040.000đồng; H C H số tiền 300.000đồng.

-Trả lại chị N Th N: 01 đèn quay nhấp nháy bị vỡ; 01 chiếc loa có chữ JBL-SRX 715; 01 màn hình Việt KTV màu trắng xanh, có trục bằng kim loại sáng màu; 01 chiếc âm ly có chữ CAF PB8250; 01 âm ly Việt KTV màu trắng; 01 âm ly POCJ-X6; 01 âm ly CALINAKI; 01 đầu SHUREUG-X21.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2022 và Ủy nhiệm chi ngày 28/02/2022)



-Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo pH chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

**Tại phiên tòa:**

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích cho các bị cáo phát biểu: Nhất trí với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát công bố tại bản luận tội. Tuy nhiên đề nghị hội đồng xét xử xem xét đặc điểm nhân thân, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình sinh sống tại địa phương bản thân và gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước cũng như mọi qui định do địa phương đề ra. Các bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật của các bị cáo có nhiều hạn chế, bản thân gia đình bị cáo Tr có đơn xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án khởi điểm khung hình phạt mà các bị cáo phạm tội.

Các bị cáo nhất trí với nội dung bản bào chữa của trợ giúp viên pháp lý và không có bổ sung vào bản bào chữa. Không tranh luận, nhất trí với nội dung bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H. Các bị cáo đã nhận thức được hành vi cũng như việc làm của mình, các bị cáo tự nguyện thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1/ *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã M H và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2/ *Về nội dung vụ án*: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của những người có quyền và lợi ích liên quan, những người làm chứng; Biên bản kiểm tra; Kết luận giám định cùng các vật chứng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Do có nhu cầu đi hát karaoke nên trưa ngày 22/7/2021, Tr gọi điện thoại cho Ch và Kh rủ đi hát karaoke, Ch và Kh đồng ý, cả nhóm đi xe mô tô đến quán hát Th M, có địa chỉ: Tổ dân phố B, phường B S, thị xã M H (do chị Ph T Y làm chủ quán) để hát. Cả nhóm hát được một lúc thì chị Y về và không cho hát nữa, Tr bực tức nên rủ Kh, Ch đến quán hát khác thì tất cả đồng ý rồi Ch đưa cho Tr 5.000.000 đồng để thanh toán tiền hát karaoke tại nhà chị Y. Sau đó, Tr gặp L V Nh và rủ đi hát cùng, anh Nh cũng đồng ý. Sau khi thanh toán tiền xong, Tr nảy sinh ý định đến quán hát karaoke Sinh viên ở Tổ dân phố Đ, phường B S, thị xã M H (do chị N Th N làm chủ) để hát và sử dụng ma túy nên Tr gọi điện thoại cho H C H hỏi phòng hát và hỏi mua ma túy thì H đồng ý. Khi đến nơi, Tr gọi điện cho H ra mở cửa và gọi điện thoại cho anh N V L rủ đến cùng hát. Khi H mở cửa quán thì Kh, Nh và Ch dắt xe vào trong quán và vào trong phòng hát trước còn Tr ở ngoài hỏi mua của H 01 chỉ ma túy Ketamine với giá 2.500.000đồng, Tr đưa cho H 2.500.000đồng và bảo H vào phòng xào ma túy. Tiếp đó, Tr và H đi vào phòng hát, H mở nhạc cho mọi người rồi chuẩn bị các dụng cụ để chế và sử dụng ma túy. Sau đó, H sử dụng ma túy trước rồi đi ra ngoài bảo H Th T1 và H Th N là nhân viên của quán vào phòng để phục vụ bấm bài, rót bia. T và N đi vào phòng, Tr cầm đĩa ma túy lên sử dụng rồi để đĩa ma túy xuống bàn và nói với mọi người “chơi đi” thì Ch, Kh, Nụ và T lần lượt sử dụng ma túy còn anh Nh không sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày thì anh L đến quán hát thấy trong phòng có đĩa ma túy để trên bàn nên anh L đi ra ngoài phòng khác của quán, cùng lúc lực lượng Công an phường B S phối hợp với Công an thị xã M H đến kiểm tra. Khi phát hiện lực lượng công an đến kiểm tra, H chạy vào trong phòng hát tắt nhạc và cầm chiếc đĩa ma túy vào nhà vệ sinh đổ ma túy đi rồi cất đĩa vào bếp xong H đi ra mở cửa thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ: Tại phòng số 2 có 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đồng, hai đầu được bọc bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 thẻ sim điện thoại Vinaphone trên nóc tủ âm ly, trên thẻ sim có ghi số 0825093527; 01 chiếc bật lửa màu đỏ; 01 đèn quay nhấp nháy bị vỡ; 01 chiếc loa có chữ JBL-SRX715; 01 mà hình Việt KTV màu trắng, xanh có trục bằng kim loại sáng màu; 01 chiếc âm ly có chữ CAF PB8250; 01 âm ly Việt KTV màu trắng; 01 âm ly PCJ-X6; 01 âm ly CALINAKI; 01 đầu SHUREUG-X21. Tại nền phòng 01 gói nilon nhỏ màu trắng bên trong bám dính chất màu trắng và 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có hoa văn màu hồng do H giao nộp.

Cùng ngày 22/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M H tiến hành khám khẩn cấp quán karaoke Sinh viên. Kết quả thu giữ: Tại bình gas trong bếp 01 viên nén màu xanh được bọc trong chiếc túi nilon màu hồng và 02 chiếc

ông hút được cuộn băng tờ tiền polime mệnh giá 10.000đồng, hai đầu ông hút được cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng.

Hành vi phạm tội của bị cáo H C H được quy định tại khoản 1 điều 251 và điểm b,c khoản 2 điều 255 BLHS. Hành vi phạm tội của L V Tr được quy định tại điểm b,c khoản 2 điều 255 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M H truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo mua, bán mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành trên thị trường và tổ chức cho các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy. Việc sử dụng ma túy là rất nguy hiểm cho sức khỏe và là nguyên nhân dẫn đến lây lan căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS. Đối tượng là tầng lớp thanh, thiếu niên là nguồn lao động chính trong xã hội, gây băng hoại đạo đức xã hội, làm giảm sức lao động và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân.

Trong vụ án có đồng phạm tham gia, do vậy khi cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo hội đồng xét xử xem xét đặc điểm nhân thân, vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng và mức độ nghiêm trọng do hành vi phạm tội của các bị cáo để ra một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo và có tính giáo dục, phòng ngừa chung.

*3/Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hướng xử lý đối với bị cáo:*

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối hận và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình sinh sống tại địa phương bản thân và gia đình chấp hành chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước. Các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có đặc điểm kinh tế đặc biệt khó khăn nên hiểu biết, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, gia đình bị cáo Tr có đơn xin giảm nhẹ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng thêm qui định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án, bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm tích cực. Bị cáo được chị N là chủ quán giao nhiệm vụ quản lý quán hát nhưng do hám lời nên khi bị cáo Tr gọi điện hỏi phòng hát và hỏi mua ma túy để sử dụng thì bị cáo đồng ý ngay. Đối với hành vi đồng

phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, hội đồng xét xử nhận thấy: Khi Tr gọi điện đặt phòng hát và hỏi mua ma túy sau đó đến quán giao dịch trực tiếp, bị cáo đã nhận thức được Tr mua ma túy là để sử dụng tại phòng hát karaoke. Tuy nhiên, bị cáo không ngăn cản mà theo yêu cầu của Tr bị cáo còn tích cực giúp chuẩn bị công cụ, thực hiện các thao tác xào và chia ma túy cho các đối tượng sử dụng. Đối với hành vi này bị cáo thực hiện với vai trò giúp sức tích cực cho Tr. Do vậy, đối với tội danh này cần phải tuyên phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhưng thấp hơn bị cáo Tr. Trong vụ án, bị cáo thực hiện hai hành vi phạm tội độc lập nên khi cân nhắc hình phạt hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với từng tội danh mà bị cáo vi phạm sau đó tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội theo qui định tại điểm a khoản 1 điều 55 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Tr: Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò chủ mưu, do có ý định sử dụng ma túy khi đi hát karaoke nên bị cáo đã chủ động liên hệ với bị cáo H đặt phòng hát và hỏi mua ma túy. Tại quán karaoke Sinh viên bị cáo trực tiếp đứng ra giao dịch mua ma túy của bị cáo H và yêu cầu H vào phòng pha chế ma túy cho bị cáo và các đối tượng sử dụng. Sau khi H pha chế ma túy xong thì bị cáo sử dụng trước rồi chủ động mời các đối tượng khác sử dụng ma túy. Do vậy, bị cáo giữ vai trò chính nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, hội đồng xét xử cần tuyên phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc nhưng cao hơn bị cáo H.

Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm, trực tiếp tiếp tay cho hành vi mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy. Không những vậy, các bị cáo còn tổ chức cho hai đối tượng là trẻ vị thành niên cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, hội đồng xét xử nhận thấy cần tuyên phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương ứng với vai trò, vị trí và mức độ nghiêm trọng do hành vi phạm tội của từng bị cáo đồng thời cần bắt các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định theo như nội dung đề nghị tại bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp và mới có tác dụng, cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

4/ *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

5/ *Về vật chứng*:

- Đối với: 01 túi nilon màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 thẻ nhựa trong niêm phong ghi ký hiệu M3; 01 đĩa sứ màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M4; 0,206gam MDMA trong niêm phong ghi ký hiệu M5 hoàn lại sau

giám định; 01 bật lửa gas màu đỏ bên trên có chữ Thống Nhất. Đây là vật chứng trong vụ án không có giá trị sử dụng cần cho tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu vàng thu của Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ thu của H. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước (tiêu hủy các sim điện thoại gắn trong các điện thoại thu của các bị cáo do không còn giá trị sử dụng).

- Đối với số tiền 2.500.000đồng (trong số tiền 2.800.000đồng thu của bị cáo H) là do H bán ma túy cho Tr mà có; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, đối với 02 tờ tiền mệnh giá 10.000đ thu tại quán hát không xác định được chủ sở hữu. Xét thấy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.040.000đồng thu của bị cáo Tr và số tiền 300.000đồng (trong số tiền 2.800.000đồng thu của bị cáo H) là tài sản của cá nhân các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo đề nghị xin nhận lại nên cần trả lại cho các bị cáo để sử dụng.

- Đối với số tài sản: 01 đèn quay nhấp nháy bị vỡ; 01 chiếc loa có chữ JBL-SRX 715; 01 màn hình Việt KTV màu trắng xanh, có trục bằng kim loại sáng màu; 01 chiếc âm ly có chữ CAF PB8250; 01 âm ly Việt KTV màu trắng; 01 âm ly PO CJ-X6; 01 âm ly CALINAKI; 01 đầu SHUREUG-X21 thu tại quán hát của chị N. Đây là tài sản của gia đình chị N, chị N có đề nghị xin nhận lại. Xét thấy cần trả lại gia đình chị N để sử dụng.

*Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Điểm b,c khoản 2 điều 255; khoản 1 điều 251; khoản 1 điều 17; điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm a khoản 1 điều 55; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H C H.

Điểm b,c khoản 2 điều 255; khoản 1 điều 17; điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L V Tr.

Tuyên bố: Các bị cáo L V Tr phạm tội “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**”. H C H phạm các tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” và “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**”

Xử phạt các bị cáo:

H C H 07 (bảy) năm 03(ba) tháng tù về tội **“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”** và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/7/2021

L V Tr 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội **“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 14/11/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 46; điểm a,b,c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b, c khoản 2; điểm a,b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu, tiêu hủy: 01 túi nilon màu trắng; 01 thẻ nhựa; 01 đĩa sứ màu trắng; 0,206gam MDMA tất cả trong niêm phong hoàn lại sau giám định ký hiệu M4; 01 bật lửa gas màu đỏ bên trên có chữ Thông Nhất.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu vàng thu của Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ (tiêu hủy các sim gắn với các điện thoại) và số tiền 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn) thu của H; 03 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng (mười nghìn đồng chẵn) (trong niêm phong hoàn lại sau giám định ký hiệu M4).

- Trả lại các bị cáo: L V Tr số tiền 2.040.000đồng (hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn); H C H số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng chẵn)

-Trả lại chị N Th N: 01 đèn quay nhấp nháy bị vỡ; 01 chiếc loa có chữ JBL-SRX 715; 01 màn hình Việt KTV màu trắng xanh, có trục bằng kim loại sáng màu; 01 chiếc âm ly có chữ CAF PB8250; 01 âm ly Việt KTV màu trắng; 01 âm ly POCJ-X6; 01 âm ly CALINAKI; 01 đầu SHUREUG-X21.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng và Ủy nhiệm chi cùng ghi ngày 28/02/2022).

5. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền và lợi ích liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhân:**

- *Tòa án tỉnh*
- *VKS + Công an + Chi cục THADS thị xã;*
- *Người tham gia tố tụng.*
- *Phòng nghiệp vụ CA + Sở tư pháp tỉnh*
- *Lưu*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Ngọc Lâm**